

Số: 14/NQ-HĐND

*Trung Thành, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân  
Xã Trung Thành khóa XX, nhiệm kỳ 2021 – 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRUNG THÀNH  
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII, quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Đại biểu HĐND;

Xét Tờ trình số 15/TTr-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Thường trực HĐND xã Trung Thành về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và báo cáo thẩm tra số 06/BC-HĐND, ngày 13/7/2021 của Ban pháp chế HĐND xã;

Ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Trung Thành khóa XX, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các ban của Hội đồng nhân dân xã, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Trung Thành, khoá XX - kỳ họp thứ hai thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND - UBND huyện;
- Đ/c Mai Thị Hạnh – UVBTV-PCT. TT HĐND huyện;
- Đ/c Trần Văn Thành - UVBCH H.U, CT Hội ND huyện;
- TT Đảng ủy xã; UBND xã; UBMTTQ xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các ĐB HĐND xã; BQL&PT thôn;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Mai Công Lập**

**QUY CHẾ  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRUNG THÀNH  
KHÓA XX, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 14/NQ- HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2021  
của HĐND xã Trung Thành khoá XX)*

**Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ, trách nhiệm, lề lối làm việc, quan hệ công tác và trình tự hoạt động của Thường trực, thư ký kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân khoá XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**Điều 2.** HĐND xã Trung Thành khoá XX, nhiệm kỳ 2021 – 2026 có 23 đại biểu; Thường trực HĐND xã khoá XX có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch; Thư ký kỳ họp là đại biểu HĐND xã khoá XX.

Hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được bảo đảm bằng hiệu quả của các kỳ họp HĐND, hiệu quả hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các đại biểu HĐND xã và UBND xã.

**Điều 3.** Khi quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, HĐND xã ra nghị quyết và giám sát việc thực hiện các nghị quyết về các vấn đề mà pháp luật quy định.

**Điều 4.** HĐND xã hoạt động theo nguyên tắc tập chung dân chủ, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Hiến pháp, Pháp luật và các văn bản của Đảng, cơ quan nhà nước cấp trên; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa và chống các biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, và các biểu hiện tiêu cực khác của cán bộ, công chức.

**Chương II: ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 5.** Đại biểu HĐND xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã, gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật, chính sách và tham gia vào việc quản lý nhà nước. Nhiệm kỳ của mỗi khóa Hội đồng nhân dân là 05 năm, kể từ kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa đó đến kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa sau.

**Điều 6.** Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp của HĐND, các cuộc họp của các Ban HĐND xã mà đại biểu là thành viên, tham gia các hoạt động khác của HĐND xã và chấp hành nội quy kỳ họp.

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

**Điều 7.** Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân chất vấn.

1. Trong thời gian Hội đồng nhân dân họp, đại biểu Hội đồng nhân dân gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân tại kỳ họp đó. Trong trường hợp cần điều tra, xác minh thì Hội đồng nhân dân có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của Hội đồng nhân dân hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn.

**Điều 8.** Đại biểu HĐND xã có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức trên địa bàn chấm dứt những việc làm trái pháp luật, chính sách của Nhà nước trong cơ quan, đơn vị. Đại biểu HĐND xã có quyền đề nghị HĐND xã bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu.

**Điều 9.** Thường trực HĐND, đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tiếp công dân theo lịch được phân công của Thường trực HĐND. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định

**Điều 10.** Đại biểu HĐND xã đương nhiệm được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu HĐND xã. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu phải đeo phù hiệu đại biểu HĐND xã.

**Điều 11.** Đại biểu Hội đồng nhân dân có thể đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác. Đại biểu Hội đồng nhân dân không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị Hội đồng nhân dân hoặc cử tri bãi nhiệm.

### **Chương III:      **TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ****

**Điều 12.** Tổ đại biểu HĐND xã gồm các đại biểu HĐND xã được bầu ở đơn vị bầu cử. Thường trực HĐND xã chỉ định Tổ trưởng để điều hành công việc của tổ đại biểu HĐND xã.

**Điều 13.** Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND xã căn cứ vào chương trình hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, tình hình thực tế của địa

phương và ý kiến của cử tri giao nhiệm vụ cho các đại biểu trong Tổ thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã.

**Điều 14.** Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ:

1. Tổ chức học tập, nghiên cứu chính sách, pháp luật của nhà nước, nghiên cứu các tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến với kỳ họp HĐND xã.

2. Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND xã, Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND phối hợp với Ban công tác Mặt trận thôn tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri trước và sau ngày kỳ họp.

3. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri với Thường trực HĐND xã để tổng hợp trình kỳ họp gần nhất.

#### **Chương IV: KỶ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 15.** Kỳ họp HĐND là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND xã, họp thường lệ mỗi năm hai kỳ và có thể tổ chức kỳ họp chuyên đề và được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND xã tham gia.

**Điều 16.** Tại kỳ họp thường lệ, HĐND xã quyết định kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã; quyết định dự toán và phân bổ ngân sách, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương; quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn; Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, thông qua chương trình giám sát; nghe UBND xã báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền và xem xét báo cáo hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã, xem xét việc trả lời chất vấn.

Việc chuẩn bị kỳ họp thường lệ được tiến hành như sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã chủ trì tổ chức họp với UBND xã, các Trưởng ban của HĐND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã để dự kiến nội dung kỳ họp và giao cho các cơ quan, chuyên môn chuẩn bị.

2. Văn phòng UBND xã ra thông báo kết luận của Thường trực HĐND xã tại cuộc họp và nêu rõ dự kiến về “Thời gian, địa điểm, nội dung, chương trình của kỳ họp HĐND”.

3. Sau khi có dự kiến nội dung, chương trình của kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND xã báo cáo xin chủ trương và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy để chủ động triển khai các bước tiếp theo.

**Điều 17.** HĐND xã tổ chức tổng kết hoạt động của HĐND vào cuối nhiệm kỳ. Báo cáo hoạt động cả nhiệm kỳ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền trong cả nhiệm kỳ.

**Điều 18.** Chủ tọa kỳ họp có những nhiệm vụ điều hành phiên họp theo chương trình đã được HĐND xã thông qua; Gợi ý các vấn đề đưa ra thảo luận tại kỳ họp của

HĐND xã, thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp;

Tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp HĐND và chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu. Điều hành để HĐND xã biểu quyết thông qua nghị quyết.

**Điều 19.** Nghị quyết của HĐND xã phải được quá nửa tổng số đại biểu HĐND xã biểu quyết tán thành. Nghị quyết của HĐND xã do Chủ tịch HĐND xã ký chứng thực, biên bản kỳ họp HĐND xã do Chủ tọa kỳ họp và Thư ký kỳ họp ký tên. Chậm nhất là mười ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp phải được gửi lên Thường trực HĐND và UBND huyện, các cơ quan, các thôn bản để thực hiện và lưu trữ theo quy định.

**Điều 20.** Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu, giúp Chủ tọa kỳ họp một số công việc khi được phân công.

**Điều 21.** Chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, tổ chức cho Đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri tại đơn vị bầu cử để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến các nghị quyết của HĐND xã và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

#### **Chương V: THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 22.** Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

**Điều 23.** Thường trực Hội đồng nhân dân hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và ban hành văn bản để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân chỉ đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân, thay mặt Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, Ban thường trực UB MTTQ Việt Nam các tổ chức thành viên của MTTQ, các tổ chức xã hội khác và công dân.

2. Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân giúp chủ tịch Hội đồng nhân dân làm nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch. Phó chủ tịch thay chủ tịch thực hiện nhiệm vụ khi chủ tịch vắng mặt, có nhiệm vụ Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân chuẩn bị dự kiến chương trình kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

3. Chậm nhất là ba mươi ngày trước ngày tiến hành kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã chủ trì họp với Ủy ban nhân dân cùng cấp để dự kiến nội dung kỳ họp, với những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho TT HĐND, UBND chuẩn bị.

4. Chủ tịch UB MTTQ Việt Nam cùng cấp được mời dự họp;

**Điều 24.** Thường trực HĐND xã có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Triệu tập và chủ tọa các kỳ họp của HĐND xã; phối hợp với UBND xã trong việc chuẩn bị kỳ họp của HĐND xã.

2. Đôn đốc, kiểm tra UBND xã và các cơ quan đơn vị ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND xã.

3. Giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương.

4. Phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND xã:

a) Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo trình HĐND xã;

b) Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã và một số công việc khác;

c) Tổ chức và chủ trì các cuộc họp hàng tháng của Thường trực HĐND xã.

## **Chương VI: CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 25.** HĐND xã thành lập hai Ban: Ban Kinh tế Xã hội và Ban Pháp chế. Số lượng thành viên của mỗi Ban là năm người gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó ban và 03 thành viên khác. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên khác hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

**Điều 26.** Các Ban của HĐND xã hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã.

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên của Ban của HĐND xã chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND xã.

2. Trưởng ban của HĐND xã có trách nhiệm: Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban.

3. Phó Trưởng ban của HĐND xã có trách nhiệm: Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban; điều hành công việc của Ban khi Trưởng ban vắng mặt.

**Điều 27.** Các Ban của HĐND xã thực hiện nhiệm vụ thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo sự phân công của HĐND xã, Thường trực HĐND xã:

1. Ban Kinh tế xã hội: Thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin, thể dục thể thao và chính sách dân tộc, tôn giáo.

2. Ban Pháp chế: Thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết liên quan đến lĩnh vực nội chính, thi hành pháp luật, giải quyết khiếu nại tố cáo, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính.

## **Chương VII:**

### **HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 28.** Hoạt động giám sát của HĐND xã được tiến hành thường xuyên, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định. Giám sát của HĐND xã

bao gồm: Giám sát của HĐND xã tại kỳ họp; giám sát của Thường trực HĐND xã; giám sát của các Ban của HĐND xã và giám sát của đại biểu HĐND xã.

HĐND xã xem xét, thảo luận, thông qua nghị quyết về Chương trình giám sát hàng năm của HĐND xã tại kỳ họp giữa năm trước, theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

Căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND xã, Thường trực HĐND xã xây dựng chương trình giám sát và quyết định giám sát hàng tháng, quý, hàng năm.

**Điều 29. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát thông qua các hoạt động sau:**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

2. Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, vận động Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

**Điều 30.** Thường trực HĐND xã giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

1. Thành lập Đoàn giám sát;
2. Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;
3. Xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND xã
4. Tổng hợp kết quả giám sát trình Hội đồng nhân dân xã;

**Điều 31.** Các Ban của HĐND xã giúp HĐND xã giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

1. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã.

2. Thành lập Đoàn giám sát;

3. Cử thành viên đi xem xét, xác minh về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

**Điều 32.** Thường trực HĐND xã, Ban của HĐND xã tổ chức Đoàn giám sát theo quy trình sau:

1. Xây dựng kế hoạch và đề cương giám sát gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và thành viên Đoàn giám sát chậm nhất là mười ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.

2. Báo cáo bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát phải được gửi đến Đoàn giám sát chậm nhất là năm ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.

3. Tổ chức giám sát đúng theo nội dung, kế hoạch và thẩm quyền, trình tự, thủ tục giám sát theo quy định của pháp luật; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

4. Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có vi phạm pháp luật thì Đoàn giám sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chấm dứt hành vi vi phạm, xử lý người vi phạm, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị vi phạm. Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình.

5. Thông báo kết quả giám sát được chậm nhất là năm ngày sau khi kết thúc cuộc giám sát. phải nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát; gửi đến Thường trực HĐND xã, cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát.

### **Chương VIII:**

#### **NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 33.** Văn phòng UBND xã có trách nhiệm chuẩn bị kinh phí, phục vụ Thường trực HĐND xã, các ban của HĐND xã và đại biểu HĐND xã trong các chương trình hoạt động của HĐND xã theo quy định.

Kinh phí hoạt động của HĐND xã được cấp theo quy định. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND xã phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, dân chủ đúng quy định..

**Điều 34.** Đại biểu Hội đồng nhân dân xã đương nhiệm được hưởng các chế độ sau:

1. Được cung cấp các báo cáo của Thường trực HĐND, UBND xã, các tài liệu có liên quan đến hoạt động của HĐND xã.

2. Đại biểu HĐND xã được hưởng phụ cấp và hưởng các chế độ để hỗ trợ cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Đại biểu HĐND xã được Thường trực HĐND xã và các Ban HĐND xã mời tham gia Đoàn giám sát hoặc triệu tập dự hội nghị, tập huấn nghiệp vụ, được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

**Điều 35.** Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã, đại biểu HĐND xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

### **Chương IX**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 36.** HĐND xã, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã, các đại biểu HĐND xã; UBND xã và các cơ quan đơn vị thuộc UBND xã, có trách nhiệm thi hành Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Thường trực HĐND xã để tổng hợp trình HĐND xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.